TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2018/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 03 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2018/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2018 về việc công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu: 1. Bà Trương Khã N; cư trú: đường K, khóm D, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Lâm Minh T, cư trú: đường K, khóm D, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Khã N và ông Lâm Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Khã N và ông Lâm Minh T đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà N và ông T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà N và ông T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà N và ông T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Khã N và ông Lâm Minh T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí mà bà N và ông T đã nộp theo biên lai thu số 0000253 và 0000254 cùng ngày 05/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường D,TPS (số 82; ngày 01/8/2013)
- VKSND;
- Chi cục THADS;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên